

ỦY BAN NHÂN DÂN
Thành phố Hải Phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 345 QĐ/UB

Hải Phòng, ngày 17 tháng 2 năm 1992

QUYẾT ĐỊNH

Về việc qui định chế độ cho VĐV,
Huấn luyện viên thể dục thể thao
thuộc trung tâm đào tạo vận động
viên thành phố.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Để tạo điều kiện cho các vận động viên, huấn luyện viên
thể dục thể thao tập luyện, tham gia thi đấu các giải thể
dục thể thao trong nước và quốc tế.

Xét đề nghị của các ông Giám đốc Sở Thể dục thể thao
và Sở Tài chính thành phố;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - May qui định chế độ ăn thường xuyên cho vận động
viên, huấn luyện viên thể dục thể thao của thành phố theo
định lượng trên cơ sở tính toán lượng calo phải bù đắp cho
mỗi người là 4.000 Kcalo một ngày (có phụ lục kèm theo).

Các vận động viên xuất sắc tham gia đội tuyển quốc gia
được hưởng thêm phụ cấp 30% của mức ăn cấp kiện tương.

Các huấn luyện viên được hưởng chế độ bồi dưỡng tương
ơng 50% mức ăn của vận động viên do mình phụ trách.

Điều 2. - Ngoài chế độ ăn thường xuyên nói ở điều 1, các
vận động viên thuộc trung tâm đào tạo, được hưởng chế độ sinh
học phí bằng học bổng toàn phần của Trường Trung học chuyên
nghệ loại 1.

Điều 3. - Khi tham gia tập huấn, thi đấu quốc gia hoặc
quốc tế, các vận động viên được hưởng chế độ ăn, bồi dưỡng
theo mức của Trung ương qui định.

Điều 4. - Giao cho ông Giám đốc Sở Thể dục thể thao quyết
định số vận động viên được hưởng chế độ ăn ghi ở điều 1, theo
đúng qui định của Bộ Văn hóa và thể thao về phân cấp vận
động viên, và trực tiếp quản lý các vận động viên này.

Giáo cho ông Giám đốc Sở Tài chính căn cứ số vận động viên để cấp kinh phí theo định lượng, hàng tháng đã ghi trong phụ lục kèm theo trên cơ sở giá thị trường và kiểm tra việc thực hiện đúng chế độ.

Điều 5. - Quyết định này có giá trị từ ngày 01/2/1992, Các quyết định trước đây của UBND thành phố trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 6. - Các ông Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở Thể dục thể thao, Tài chính và Thủ trưởng các ngành liên quan căn cứ quyết định thi hành ./.

Nơi nhận:

- Bộ VH-TT-TT
- Các ông bà trong TT.TU, HĐND, UBND TP
- Như điều 6, các ngành TCCQ, LĐ-TBXH, GD-ĐT, UBKH,
- CV: VX, TH, TC,
- Lưu VP.

TM/ UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bảy

**ĐỊNH LƯỢNG MỨC ĂN HÀNG THÁNG CỦA VẬN ĐỘNG VIÊN
CÁC MÔN THỂ DỤC THỂ THAO HẢI PHÒNG**

(Ban hành kèm theo quyết định số 345 ngày 17
tháng 2 năm 1992)

Tên thực phẩm	Vận động viên cấp kiện tướng	Vận động viên cấp I	Vận động viên cấp II	Ghi chú
Gạo	19 kg	19 kg	19 kg	!
Thịt	4 kg	3 kg	2 kg	!
Cá	5 kg	3 kg	2 kg	!
Gia cầm	3 kg	2 kg	1 kg	!
Đậu phụ	2kg	2 kg	2 kg	!
Trứng	20 quả	15 quả	10 quả	!
Sữa	2 hộp	1 hộp	1 hộp	!
Đường	3 kg	2 kg	1,5 kg	!
Hoa quả (chuối)	40 quả	30 quả	30 quả	!
Nước mắm	2 lít	2 lít	2 lít	!
Rau + gia vị	15 kg	15 kg	15 kg	!
Mì chính	0,1 kg	0,1 kg	0,1 kg	!
Chất đốt	10.000đ	10.000đ	10.000đ	!

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG